

JOHN LYONS

JOHN LYONS

NGŨ NGHĨA HỌC DẪN LUẬN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

John Lyons

Ngữ nghĩa học
dẫn luận

Người dịch: **NGUYỄN VĂN HIỆP**

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

8.
98.60

LINGUISTIC SEMANTICS

An Introduction

JOHN LYONS

CAMBRIDGE UNIVERSITY PRESS

Mục lục

	Trang
Lời giới thiệu bản dịch	7
Lời nói đầu	11
Các kí hiệu và quy ước trình bày	17

Phần 1: TỔNG QUAN

Chương 1: Những mở đầu về siêu ngôn ngữ

1.0. Dẫn nhập	19
1.1. Nghĩa của 'nghĩa'	21
1.2. Siêu ngôn ngữ của ngữ nghĩa học	24
1.3. Ngữ nghĩa học và nghĩa học phi ngôn ngữ	29
1.4. Ngôn ngữ, lời nói và phát ngôn; 'ngữ ngôn' và 'lời nói'; 'ngữ năng' và 'ngữ thi'	34
1.5. Từ: dạng thức và nghĩa	40
1.6. Câu và phát ngôn; ngôn bản, hội thoại và diễn ngôn	50
1.7. Lí thuyết về nghĩa và các kiểu nghĩa	57

Phần 2: NGHĨA TỪ VỤNG

Chương 2: Từ với tư cách là đơn vị mang nghĩa

2.0. Dẫn nhập	63
2.1. Dạng thức và biểu thức	65
2.2. Đồng âm và đa nghĩa: lưỡng nghĩa từ vựng và lưỡng nghĩa ngữ pháp	71
2.3. Đồng nghĩa	77

2.4. Từ-dạng thức thực và từ-dạng thức hư	83
2.5. Nghĩa từ vựng và nghĩa ngữ pháp	88

Chương 3: Định nghĩa về nghĩa của từ

3.0. Dẫn nhập	92
3.1. Sở thị và nghĩa hệ thống	94
3.2. Biểu thức cơ bản và không cơ bản	99
3.3. Chung loại tự nhiên (và văn hoá)	106
3.4. Điển mẫu ngữ nghĩa	113

Chương 4: Cách tiếp cận cấu trúc

4.0. Dẫn nhập	119
4.1. Nghĩa học cấu trúc	120
4.2. Phân tích thành tố	124
4.3. Cơ sở thực tiễn cho cách phân tích thành tố	131
4.4. Dẫn ý và thế giới khả hữu	134
4.5. Quan hệ về nghĩa hệ thống và định đề ngữ nghĩa	141

Phần 3: NGHĨA CỦA CÂU

Chương 5: Câu có nghĩa và câu vô nghĩa

5.0. Dẫn nhập	147
5.1. Tính ngữ pháp, tính khả chấp và tính có nghĩa	148
5.2. Tính có nghĩa của câu	150
5.3. Tính khả chỉnh và tính khả chuyển dịch	154
5.4. Tính thẩm định và thẩm định luận	156
5.5. Mệnh đề và nội dung mệnh đề	157
5.6. Ý nghĩa phi thực tại và thuyết xúc cảm	160
5.7. Điều kiện chân trị	161
5.8. Trùng ngôn và mâu thuẫn	165

Chương 6: Nghĩa câu và nội dung mệnh đề

6.0. Dẫn nhập	169
6.1. Nghĩa chủ đề	170
6.2. Câu đơn và câu phức hợp	173
6.3. Hàm chân trị (1): phép hội và phép tuyển	178
6.4. Hàm chân trị (2): hàm ý	183
6.5. Hàm chân trị (3): phép phủ định	185
6.6. Kiểu câu, kiểu tiểu cú và thức	191
6.7. Nghĩa của câu nghi vấn và câu trần thuật	197
6.8. Những kiểu câu phi trần thuật khác: câu cầu khiến, câu cảm thán, câu ý nguyện v.v.	207

Chương 7: Hình thức hoá nghĩa câu

7.0. Dẫn nhập	213
7.1. Nghĩa học hình thức và ngữ nghĩa học	214
7.2. Tính hợp tố, đẳng cấu ngữ nghĩa và ngữ pháp, tiết kiệm dạng thức biểu hiện	217
7.3. Cấu trúc sâu và sự biểu diễn ngữ nghĩa	222
7.4. Quy tắc chiếu xạ và hạn chế lựa chọn	227
7.5. Ngữ pháp Montague	233
7.6. Thế giới khả hữu	238

Phần 4: NGHĨA CỦA PHÁT NGÔN

Chương 8: Các hành động ngôn từ và lực ngôn trung

8.0. Dẫn nhập	245
8.1. Phát ngôn	246
8.2. Hành động tạo lời	251
8.3. Lực ngôn trung	258
8.4. Nhận định, hỏi và cầu khiến	263

Chương 9: Ngôn bản và diễn ngôn; ngữ cảnh và văn cảnh

9.0. Dẫn nhập	269
9.1. Câu-ngôn bản	270
9.2. Ngôn bản là gì ? Và cái gì làm nên ngôn bản ?	273
9.3. Nghĩa của phát ngôn và ngữ cảnh	276
9.4. Hàm ý và hàm ngôn quy ước	282
9.5. Hàm ngôn hội thoại	287
9.6. Ngữ cảnh là gì?	300

Chương 10: Tính chủ quan của phát ngôn

10.0. Dẫn nhập	303
10.1. Quy chiếu	304
10.2. Tính trực chỉ và trực chỉ	312
10.3. Phạm trù ngữ pháp thời	321
10.4. Phạm trù ngữ pháp thể	329
10.5. Tình thái, biểu thức tình thái và thức	336
10.6. Tính chủ quan và tác thể tạo lời	345

Gợi ý đọc thêm	353
Tài liệu tham khảo	357
Một số thuật ngữ chính dùng trong sách	370

Lời giới thiệu bản dịch

Varol Akman, trong một bài điểm sách về cuốn *Ngữ nghĩa học dẫn luận* (*Linguistic Semantics: An Introduction*, Cambridge University Press 1995) của J. Lyons đã kêu lên rằng: "Đây không phải là cuốn giáo trình về lí thuyết ngữ nghĩa học mà thế giới lâu nay chờ đợi!" (This is not the textbook on semantic theory that the world has been waiting for!)⁽¹⁾.

Tính chính đáng của lời phàn nàn này có lẽ cần được xem xét lại, bởi Varol Akman có khuynh hướng lí thuyết thiên về hình thức (tác giả này đảm nhận giáo trình *Các biến thể của nghĩa học hình thức* (*Varieties of Formal Semantics*) tại Bilkent University, Ankara) là khuynh hướng khác biệt với Lyons, tuy nhiên lời phàn nàn này, không nghi ngờ gì nữa, tự thân nó đã cho thấy vị trí nổi bật của J. Lyons trong ngôn ngữ học thế giới, đặc biệt là trong lĩnh vực ngữ nghĩa học.

Trong mấy chục năm qua, Lyons đã trở nên rất quen thuộc với ngôn ngữ học thế giới bởi gần chục công trình rất ấn tượng về ngôn ngữ học lí thuyết, và đặc biệt về ngữ nghĩa học. Với những đóng góp to lớn của mình, ông đã được Nữ hoàng Anh phong tước hiệu Hiệp sĩ vào năm 1987.

Cuốn *Ngữ nghĩa học dẫn luận* mà bạn đọc đang có trong tay bản dịch đã được Lyons dự kiến như là bản tái bản của cuốn sách trước đó *Ngôn ngữ, nghĩa và ngữ cảnh* (*Language, Meaning and Context*), nhưng theo lời tác giả, khi ra đời, nó hoá ra lại là một cuốn sách rất khác: dài hơn, xử lí nhiều vấn đề hơn, và được viết với một văn phong khác biệt.

Với cách hiểu ngữ nghĩa học (linguistic semantics) như là khoa học nghiên cứu về những ý nghĩa được mã hoá một cách hệ thống trong từ vựng và ngữ pháp của ngôn ngữ tự nhiên, phạm vi các vấn đề được đề cập trong cuốn sách này rất rộng, từ ngữ nghĩa từ vựng đến ngữ nghĩa ngữ pháp, cụ thể là đi từ nghĩa của từ đến nghĩa của câu và nghĩa của phát ngôn. Chính trong *Lời nói đầu* của cuốn sách, tác

(1) Có thể xem bài viết ở địa chỉ: <http://cogprints.org/206/00/1s.html>.

giả hoàn toàn không giấu giếm sự thừa nhận của mình, rằng độc giả có thể ngầm đặt lại tên cho cuốn sách như là *dẫn luận* cho một lĩnh vực rộng hơn, bao gồm cả những vấn đề của ngữ dụng học. Bạn đọc có thể thấy được diện rộng của những vấn đề nêu trong sách qua cấu trúc gồm bốn phần, với mười chương cụ thể.

Việc ra mắt bản dịch tiếng Việt cuốn sách của Lyons ắt hẳn sẽ mang lại những lợi ích vô cùng thiết thực, đặc biệt trong bối cảnh học thuật hiện nay.

Như mọi người đều biết, trong ngữ nghĩa học, có thể vạch ra một đối lập tạm thời giữa ngữ nghĩa học từ vựng và ngữ nghĩa học ngữ pháp. Đối với Việt ngữ học, trong một thời gian dài, ngữ nghĩa học từ vựng đã phát triển và có nhiều thành tựu đáng kể, trong khi ngữ nghĩa học ngữ pháp thì vẫn còn nhiều bất cập. Và tình hình cũng tương tự như vậy ngay cả trong ngôn ngữ học Trung Quốc⁽¹⁾.

Việc dịch cuốn sách này của Lyons là một trong những cách làm thiết thực để thúc đẩy sự phát triển của ngữ nghĩa học ở Việt Nam nói chung, đặc biệt là ngữ nghĩa học ngữ pháp nói riêng. Người đọc có thể bắt gặp ở đây một loạt vấn đề thú vị, và hết sức cơ bản, liên quan đến nghĩa của câu và nghĩa của phát ngôn, cùng với những gợi ý để tiếp tục suy nghĩ. Đó là những vấn đề hết sức cốt lõi, xoay quanh tính có nghĩa của câu, hàm chân trị của câu, phân biệt mệnh đề và nội dung mệnh đề, hình thức hoá nghĩa câu, các hành động ngôn từ và lực ngôn trung, ngôn bản và diễn ngôn, những vấn đề về thời, thể, thức liên quan đến tính chủ quan của phát ngôn v.v. Đặc biệt, những vấn đề triết học liên quan đã được tác giả trình bày một cách khéo léo và hấp dẫn.

Những ai quan tâm đến ngữ nghĩa học từ vựng cũng có thể tìm thấy ở đây những kiến thức thú vị về tín hiệu học, về sự đối lập giữa hiện dạng (tokens) và điển dạng (types), về lí thuyết điển mẫu (prototype) v.v.

Với một văn phong chặt chẽ nhưng lại thông thoáng, với rất nhiều câu hỏi nhằm phát hiện và gợi ý giải quyết vấn đề, cuốn sách của Lyons là một cuốn *dẫn luận* đúng nghĩa của nó, nó thật sự mời bạn đắm thân vào những lĩnh vực lí thú của ngữ nghĩa học.

(1) Trong một lần tiếp đoàn giáo sư Trung Quốc ở Học viện Ngôn ngữ học Quảng Tây sang làm việc với Khoa Ngôn ngữ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, một giáo sư trong đoàn đã khẳng định với chúng tôi điều này, và ông khoe rằng, một trong những cố gắng của giới ngôn ngữ học Trung Quốc nhằm khắc phục khiếm khuyết này là đã dịch và in cuốn *Ngữ nghĩa học* (2 tập) của J. Lyons.

